TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2019/HS-ST
Ngày 18- 7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Anh T2

Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Nguyên - Chi cục trưởng,Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động tH binh và xã hội tỉnh Nam Định

2. Ông: Nguyễn Khắc Tuất - Hiệu trưởng, trường cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật Vinatex Nam Định

3. Ông: Nguyễn Hữu Hòa - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang và bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 01tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trọng Th**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/8/2002 tại Nam Định; Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Phạm Trọng S (đã chết); Con bà: Phạm Thị G, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do.Trú tại: 19/241 V, phường T, thành phố N; Bị can là con duy nhất, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/3/2019, bị tạm giữ đến ngày 11/3/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:Chị Phạm Thị G, sinh năm 1982

Địa chỉ: 19/241 V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định

* Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 75 BLTTHS: Luật sư: Vũ Thị Sao M - Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định

* Người bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1999 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật và là người duy nhất thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại: Bà Trần Thị S, sinh năm 1959 (mẹ đẻ)

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị S: Ông Trần Đình Th, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 413 đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2000; Trú tại: Bản T, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tại phiên tòa: Bị cáo, chị G, bà S, ông Th và người bào chữa có mặt. Chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trọng Th, sinh ngày 01/8/2002, trú tại: Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định được Phạm Mạnh Th1, sinh năm 1982; trú tại: 73/88 T, phường T, thành phố N cùng với Trần Ngọc T1, sinh ngày 05/4/2002; trú tại: 18/1/398 V, phường V, thành phố N giúp Th quản lý và đưa, đón một số nhân viên nữ bấm bài, rót bia tại các quán hát karaoke trên địa bàn thành phố N.Th thuê căn nhà tại ngõ 360 N, thành phố N cho các nhân viên nữ ăn ở, sinh hoạt hàng ngày. Trong số các nhân viên nữ có Hoàng Thị H, S năm 2000, trú tại: Bản T, xã Tr, huyện T, tỉnh Lai Châu.Trong quá trình làm việc cho Th thì giữa Th và H phát sinh quan hệ yêu đương. Ngoài yêu Phạm Trọng Th ra thì H còn có quan hệ yêu đương với anh Trần Văn T, sinh năm 1999; trú tại: thôn Thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Khoảng 23h30 ngày 02/3/2019, sau khi H hết ca làm thì Th đưa H về nhà trọ. Khi về nhà trọ, Th lấy điện thoại của H để chơi game thì thấy có tin nhắn tình cảm giữa anh T và H nên Th ghen và cãi, chửi, đánh nhau với H. Sau đó Th bỏ ra ngoài quán Th Hói ở 36 Song Hào chơi. Khoảng 15 phút, Th quay lại nhà trọ của H thì thấy H và anh T đang gọi điện hình ảnh nói chuyện với nhau. Thấy Th vào H tắt điện thoại đi nên Th đã giằng điện thoại của H và gọi điện chửi nhau với anh T.Sau đó, Th cầm điện thoại của H để theo dõi mối quan hệ của H và anh T. Đến khoảng 12h trưa cùng ngày, Th thấy T nhắn tin vào điện thoại của H, lúc này Th nảy sinh ý định muốn gặp để đánh T. Th dùng điện thoại của H nhắn tin nói chuyện với T giả như H đang nói chuyện với T. Sau đó, Th nhắn tin rủ T đi chơi và bảo Tđến nhà trọ đón. Sau khi T đồng ý thì

Th chuẩn bị sẵn một con dao gấp mũi nhọn (chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng màu dài khoảng 20cm) giắt vào cặp quần và đi xe máy BKS: 18F6- 6847 đến nhà trọ của H chờ gặp T để đánh. Đến nhà trọ Th gặp Trần Ngọc T2 đang thu tiền ca của các nhân viên. Th nói: "Mày ra đây tao nhờ tí việc" rồi đi ra đứng nép ở mé cửa nhà trọ, T2 nói: "Chờ tao thu nốt tiền con này đã". Lúc này T và Nguyễn Huy T3, S năm 1999; trú tại: phố Bến, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Địnhđi xe máy BKS: 18B1- 169.15 đến nhà trọ để đón H. Trên đường đi T nhắn tin vào điện thoại của H nội dung: "Chồng đi bộ vào nhé", Th nhắn lại: "Vâng". Đi đến đầu ngõ 360 Nguyễn Bính, T3 dựng xe ở mé đường ngồi chờ còn T đi bộ vào trong nhà trọ đón H. Lúc này Th đang đứng ở mé cửa nhà trọ thấy T đi bộ vào đến gần cửa nhà trọ thì Th rút dao gấp trong người bật lưỡi dao ra cầm trên tay phải lao về phía T. T thấy thế thì quay đầu bỏ chạy. Th cầm dao đuổi sát ngay phía sau. T chạy về phía T3 đang ngồi trên xe máy ở mé đường hô to: "Chạy đi chạy đi". Lúc này T2 thu tiền của nhân viên xong quay ra, thấy có Tg hô hoán nên chạy ra đầu ngõ.T3 thấy anh T hô thì bỏ xe máy lại chạy vào nhà số 28/360 Nguyễn Bính làm xe máy đổ ra đường. Khi T chạy đến thì bị vấp vào xe máy ngã sấp xuống đường. Th đuổi ngay sau T nên bị vấp vào chân T ngã nhào về phía trước ngay cạnh người anh T. Anh T xoay người để đứng lên thì Th nhổm dậy khom người đối diện với anh T. Th liền cầm con dao trên tay phải đâm một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào giữa ngực anh T. Th rút dao ra đâm tiếp thì anh T quay người bỏ chạy thì bị Th đâm tiếp một nhát trúng lưng phải. Anh T và T3 bỏ chạy thì Th tiếp tục đuổi theo. Lúc này T2 cũng chạy ra đến nơi nhưng không nhìn thấy Th đâm anh T. Anh T chạy vào trong nhà số 28/360 Nguyễn Bính cùng với T3 và ngã gục luôn tại phòng khách. Do lúc này nhà số 28/360 Nguyễn Bính đang có nhiều người nên Th không xông vào tấn công T nữa mà đứng ngoài cửa chửi T rồi quay về nhà trọ lấy xe máy bỏ đi. Mọi người bê T từ trong nhà ra mé đường gọi xe đưa đi cấp cứu nhưng anh T đã tử vong. T2 thấy Th trên tay cầm con dao dính máu và thấy T bị thương trên người chảy nhiều máu thì gọi điện cho Th1 nói: "Chú ơi, thằng Th đâm người ở ngõ 360 rồi", Th1 liền lấy xe máy đi đến nhà trọ. Sau khi đâm anh T xong Th giắt dao gấp vào trong người đi xe máy ra đến đường Trần Bích San thì gặp Phạm Mạnh Th1 đi xe máy ngược chiều, Th nói với Thuỷ "Cháu vừa đánh nhau trong đấy" rồi tiếp tục bỏ chạy. Th1 đi vào ngõ 360 Nguyễn Bính thấy T đã tử vong nằm ở ngõ, người dân đã tập trung đông. Th1liền gọi điện trình báo cho Công an TP. Nam Định sự việc Th đã đâm chết người. Sau đó, Th1 gọi điện cho Th bảo Th vào quán của Trần Sỹ Th2 ở số 154 đường V, thị trấn N, huyện N chờ ở đó Th1 sẽ xuống. Th đi xe máy theo đường 55 xuống thị trấn N, trên đường đi Th dừng xe ném con dao gấp vừa dùng đâm T xuống hồ nước ven đường thuộc xã N, huyện N. Th vào gặp Th2 nói chuyện với Th2 việc mình vừa đánh nhau

xong. Th2 hỏi Th: "Đánh nhau như thế nào", Th nói: "Em đâm thằng kia vào ngực và vào lưng". Thắng liền điện thoại cho Th1 nói: "Thằng em anh vừa đánh nhau đấy", Th1 nói: "Bảo nó cứ ở đấy anh đang xuống". Th2 quay sang bảo Th cứ ở nhà Th2 chờ Th1 xuống. Khoảng 15 phút, Th1 dẫn lực lượng công an xuống quán của Th2 triệu tập Th lên Công an làm việc.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ án làđoạn đường trước cửa số nhà 28 ngõ 360, đường N, TP Nam Định. Trên lề đường bên trái (theo hướng Đông Bắc đi Tây Nam) trước khu đất trống là tử thi Trần Văn T nằm ngửa đầu nghiêng phải quay hướng Tây Nam, 2 chân duỗi thẳng theo hướng Đông Bắc. Đỉnh đầu tử thi cách góc phía Nam nhà số 28 là 3,9m, cách mép tường khu đất trống 0,5m. Gót chân trái cách góc phía Nam nhà số 28 là 3,08m, cách mép tường khu đất trống 0,6m. Dưới đầu tử thi nềnđường có nhiều máu (vị trí số 1).

Trên đường ngõ 360 phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 18B1-16915 đổ nghiêng sang trái. Trục bánh sau xe đến cây cột điện tại ngã 3 là 7,5m, đến mép phải đường ngõ 360 là 1m (theo hướng Đông Bắc – Tây Nam). Trục bánh trước đến cây cột điện là 8,5m, đến mép phải đường ngõ 360 là 0,3m (vị trí số 2).

Trên mặt đường, tại vị trí cách trục bánh trước xe mô tô 18B1-16915 4,2m về phía Tây Nam phát hiện đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt hướng về sốnhà 28 có kích thước(5x1,2)m. Đám chất màu nâu đỏ rải rác, không liên tục (Vị trí số 3).

Nhà số 28 là nhàống 3 tầng, kích thước(4x14)m, nhà có 2 bậc tam cấp từ mặt ngõ cao 29cm để lên hiên nhà. Hiên nhà có kích thước (4x1,7)m, qua hiên là phòng khách. Hiên nhà lát gạch đỏ, tại vị trí cách cửa ra vào 1,7m, cách tường Tây Nam 1,72m phát hiện đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt kích thước(0,4x0,13)m (Vị trí số 4). Bên cạnh đám màu nâu đỏ là chiếc giày bên trái, dạng giày vải màu ghi nhãn hiệu Levo (Vị trí số 5).

Trong phòng khách có 02 chiếu sắp nhiều đồăn nước uống lộn xộn. Tại vị trí cách chiếc giày bên trái 1,6m, cách tường Tây Nam 0,4m làđám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, chùi quệt; trong đó có 01 đĩa có nhiều chất màu nâu đỏ (vị trí số 6). Cạnh đám chất màu nâu đỏ là chiếc giày bên phải cùng loại với chiếc giày tại vị trí số 5 (vị trí số 7).

Tại lềđường bên trái (theo hướng Đông Bắc – Tây Nam) vị trí cách góc phía Nam nhà số 28 03m về phía Đông Nam phát hiện đám mảnh thuỷ tinh vỡkích thước(6x2,7)m (vị trí số 8).Kết thúc quá trình khám nghiệm hiện trường

đã thu giữ chất màu nâu đỏ trên mặt đường ngõ 360 tại vị trí số 3; chất màu nâu đỏ tại vị trí số 6 trong phòng khách nhà số 28/360; Đôi giày vải màu ghi; xe mô tô BKS 18B1 – 16915; 05 mảnh Th tinh vỡ tại vị trí số 8.

* Kết quả khám nghiệm tử thianh Trần Văn T: Chiều dài tử thi 162cm, thể tạng gầy, đang thời kì lạnh.

Khám ngoài: Kết giác mạc mắt phải xung huyết, mắt trái trắng nhợt. Hai lỗ mũi, miệng có dịch máu chảy ra; Lồng ngực giữa xương ức trên hai núm vú có vết rách, thủng da cơ bờ mép gọn kích thước(3,7x0,2)cm, đầu tù phía dưới, góc nhọn phía trên. Vết chếch từ trong ra ngoài tạo lỗ thủng chếch từ trên xuống dưới; Vùng lưng phải dưới xương bả vai 06cm, ngoài nếp xương sống 02cm có vết rách, thủng da cơ bờ mép gọn kích thước(3,2x0,2)cm. Góc tù ở dưới, trong; góc nhọn ở trên, ngoài; tạo lỗ thủng thông với lồng ngực; Vùng thắt lưng phải ngay trên nếp lằn mông có đám trợt da đãđóng vẩy kích thước(9x5)cm;Ngoài khuỷu tay phải có vết trợt da, bề mặt khô kích thước(1,5x0,7)cm; Hai chân không phát hiện dấu vết tổn tH.

Mổ tử thi: Mở ngực bụng: Tương ứng vết thủng da cơ giữa xương ức có lỗ thủng giữa xương ức kích thước(4,3x0,2)cm, bờ mép gọn. Lỗ thủng từ khớp sụn sườn 4 xuống ức đến 2/3 bên phải xương ức; Mặt sau xương ức tụ máu kích thước (11x3,5)cm; Khoang phổi trái chứa nhiều nước máu và máu đông; Khoang phổi phải chứa một ít nước máu; Mặt trước bao tim có đám tự máu kích thước(6x2)cm, ở giữa có lỗ thủng dài 4,3cm; Mở bao tim: trong bao tim chứa nhiều nước máu; Mặt trước tim tương ứng nhĩ trái có vết rách thủng cơ tim từ thành trước tới thành sau trên diện (4,5x1)cm; Mặt sau bao tim có lỗ thủng, tiếp giáp có vết thủng phổi từ mặt trước tới mặt sau tới thành lưng tạo vết rách kích thước(1,5x0,7)cm; Xẹp phổi hai bên; Lồng ngực phải ngay dưới xương sườn 6 có vết thủng cơ liên sườn kích thước(4,2x1,5)cm, vết cách cột sống 5cm. Lỗ thủng tương ứng vết rách thủng bên ngoài; Mặt sau đầu trên thuỳ dưới phổi phải có vết rách thủng tương ứng vết rách liên sườn. Vết thông tới đầu trên thuỳ giữa, đầu dưới thuỳ trên phổi phải; Tụ máu mặt sau phổi phải kích thước(14x10)cm; Xương tứ chi không phát hiện dập gẫy; Xương hàm mặt không phát hiện dập gẫy. Kết thúc quá trình khám nghiệm, Cơ quan CSĐT đã thu mẫu máu, quần áo của nạn nhân phục vụ giám định.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 227/GĐKTHS ngày 14/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: nạn nhân Trần Văn T chết do sốc máu cấp; Cơ chế: Vết tH vùng ngực, lưng do vật sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Trọng Th đã khai nhận nội dung như trên.

Đối với hành vi giật điện thoại của chị Hoàng Thị H sau đó chưa trả lại cho chị H của Phạm Trọng Th. Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định vì ghen tuông nên Th giật chiếc điện thoại của H để chửi nhau với anh T. Khi chửi nhau với anh T thì do bực tức vì bị anh T và H lừa dối nên Th đã cầm luôn chiếc điện thoại của H bỏ ra ngoài. Sau đó Th giữ chiếc điện thoại của H lại để theo dõi mối quan hệ của H với T thế nào rồi sẽ trả lại cho H. Như vậy, khi giật chiếc điện thoại của H thì Th không có ý Th chiếm đoạt chiếc điện thoại này và H cho rằng Th lấy điện thoại của mình là để chửi nhau với anh T sau đó sẽ trả lại điện thoại cho Hnên đã không đề nghị cơ quan điều tra xử lý Th về hành vi lấy chiếc điện thoại của H.Vì vậy, cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định đã không xem xét xử lý đối với Th về hành vi này.

Đối với Trần Ngọc T2 có mặt tại hiện trường nhưng không có hành vi giúp sức cho Phạm Trọng Th đánh anh Trần Văn T, không nhìn thấy Th đâm anh Tvà sự việc bị phát hiện bắt giữ Th ngay sau đó, nên cơ quan điều tra đã không xem xét xử lý hình sự đối với T2 về hành vi giúp sức cho Th đâm anh T và hành vi không tố giác tội phạm hoặc hành vi che giấu tội phạm.

Đối với Phạm Mạnh Th1 khi biết Th đâm chết anh Trần Văn T đã cùng cơ quan công an đưaTh từ nhà Trần Sỹ Th2 về cơ quan công an để giải quyết vụ việc nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nam Định không xem xét xử lý Th1 về hành vi che giấu tội phạm hoặc hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với Trần Sỹ Th2 khi Th đến nhà chỉ nói là vừa đâm một người, Th2 không biết việc Th đâm ai và hậu quả thế nào nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý Th2 về hành vi che giấu tội phạm hoặc hành vi không tố giác tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Phạm Trọng Th đã tác động để gia đình tạm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15 triệu đồng. Đại diện gia đình là ông Trần Đình Th đã nhận đủ số tiền và yêu cầu Th phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trần Văn T, cụ thể như sau:

- Tiền xe cấp cứu 115: 2.000.000 đồng
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 3.000.000 đồng
- Kèn trống đi hỏa thiêu: 36.000.000 đồng
- Thuê xe, tổ chức tang lễ: 30.000.000 đồng
- Lễ chiêu hồn, lễ 49, lễ chùa, lễ tại gia: 20.000.000 đồng
- Xây mộ chí: 15.000.000 đồng
- Bồi thường vềtinh thầnsức khỏe: 200.000.000 đồng
- Trợ cấp lao động: 100.000.000 đồng

Tổng cộng: 406.000.000 đồng

Ngoài ra, ông Th không cung cấp tài liệu và yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Trần Thị S số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình bà Trần Thị S đồng ý và nhận số tiền trên.

Về vật chứng đã thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô BKS 18B1 -16915 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh T; Đối với chiếc xe mô tô BKS 18F6-6847 là tài sản hợp pháp của Phạm Trọng Th không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên cơ quan điều tra đã trả lại cho mẹ đẻ của Th là bà Phạm Thị G quản lý, sử dụng. Đối với các vật chứng còn lại đã được chuyển sang Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định.

Cáo trạng số 46/CT-VKSND-P2 ngày 03/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị canPhạm Trọng Th về tội: "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tốbị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Th phạm tội "Giết người.

Áp dụng điểm nkhoản 1 Điều 123; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 101 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Trọng Th 18 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 03/2006/HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Buộc Phạm Trọng Th bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng 86.000.000 triệu đồng, tiền tổn thất tinh thần khoảng 104.300.000 đồng đến 111.750.000 đồng, Tiền cấp dưỡng cho Bà Trần Thị S 745.000/ tháng cho đến khi bà S chết. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000 đồng được đối trừ.

Xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47BLHS 2015 sửa đổi năm 2017, đề nghị HĐXX xử lý theo qui định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định,Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T

hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 12h30’ ngày 03/3/2019, tại ngõ 360 đường N, thành phố Nam Định,do ghen tuông vì cùng yêu chị Hoàng Thị H nên Phạm Trọng Th đã dùng dao nhọn đâm một nhát vào vùng ngực, một nhát vào lưng anh Trần Văn T. Hậu quả, anh T bị tử vong tại chỗ do sốc mất máu cấp. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã làm chấm dứt sự sống của anh Trần Văn T. Như vậy, hành vi của bị cáoPhạm Trọng Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” , tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của anh Trần Văn T, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Nam Định.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại.HĐXX, áp dụng điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 07 tháng. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp dỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, HĐXX áp dụng những qui định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị caó gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu đề nghị bồi thường của đại diện gia đình bị hại, HĐXX nhận thấy một số khoản yêu cầu bồi thường là quá cao và không phù hợp với thực tế. Cụ thể, như khoản yêu cầu chi phí lễ chiêu hồn, lễ 49 ngày, lễ chùa, lễ tại gia; Khoản trợ cấp lao động; Khoản bồi thường tổn thất về tinh thần sức khỏe. Hơn nữa, các khoản chi phí này gia đình cũng không cung cấp được những căn cứ xác định thiệt hại thực tế. Đối với yêu cầu khoản tiền cấp dưỡng 100

triệu đồng, HĐXX nhận thấy bà Trần Thị S (sinh năm 1959) là mẹ đẻ của bị hại, bà S có 03 người con, trong đó anh T là người con thứ ba là bị hại trong vụ án, việc bà S yêu cầu cấp dưỡng là chính đáng và phù hợp qui định pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự. HĐXX, chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại và buộc người đại diện theo pháp luật của bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng là 70.000.000đồng;Tiền tổn thất về tinh thần là 110.000.000 đồng. Tổng cộng là 180.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường45 triệuđồng, còn phải bồi thường tiếp 135 triệu đồng; Tiền cấp dưỡng cho bà Trần Thị S mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi bà S qua đời.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 đôi giày vải màu ghi đã cũ
- 01 miếng gạt y tế thấm mẫu máu của Trần Văn T
- 02 miếng gạt y tế chất màu nâu đỏ tại hiện trường
- 05 mảnh Th tinh vỡ
- 01 áo sơ mi thấm chất màu nâu đỏ, có hai vết rách thủng
- 01 quần bò dài thấm chất màu nâu đỏ, cài dây lưng màu nâu

Tất cả các vật chứng này đều không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia của Phạm Trọng Th không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Bị cáo.
- 01 điện thoại Iphone 6s plus của Hoàng Thị H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị H.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Trọng Th phải nộp theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Th phạm tội: " Giết người".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

Xử phạt: Phạm Trọng Th 17(Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2019.

2.Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Nghị quyết số 03/2006/HĐTPngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phạm Trọng Th bồi thường cho bà Trần Thị S tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Chị Phạm Thị G là mẹ đẻ của bị cáo phải bồi thường thay cho bị cáo, Chị G đã bồi thường được 45 triệu đồng, còn phải bồi thường tiếp 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu).

Buộc bị cáo Phạm Trọng Th phải cấp dưỡng cho bà Trần Thị S mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi bà S chết.Bị cáo Phạm Trọng Th chưa đủ 18 tuổi nên chị Phạm Thị G là mẹ đẻ phải cấp dưỡng thay cho bị cáo.

3.Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 đôi giày vải màu ghi đã cũ
- 01 miếng gạt y tế thấm mẫu máu của Trần Văn T
- 02 miếng gạt y tế chất màu nâu đỏ tại hiện trường
- 05 mảnh thủy tinh vỡ
- 01 áo sơ mi thấm chất màu nâu đỏ, có hai vết rách thủng
- 01 quần bò dài thấm chất màu nâu đỏ, cài dây lưng màu nâu

Trả lại cho bị cáo Phạm Trọng Th 01 điện thoại Nokia;Trả lại cho chị Hoàng Thị H 01 điện thoại Iphone 6s plus.

(Chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng số 50/19 ngày 06/6/2019 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh và Công an tỉnh Nam Định).

4. Án phí: Áp dụngĐiều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm Phạm Trọng Th phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; Án phí dân sự Phạm Trọng Th phải nộp6.750.000 (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo Phạm Trọng Th chưa đủ 18 tuổi nên chị Phạm Thị G là mẹ đẻ phải nộp thay cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.